

Bắc Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành qui định đào tạo song song hai văn bằng  
trình độ TCCN hệ chính qui**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ thông tư số 22/2014/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định đào tạo song song hai bằng trình độ TCCN hệ chính quy của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Phòng, Khoa, Bộ môn thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: ĐT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Dặng Thanh Chủy*

### **QUY ĐỊNH**

**Đào tạo song song hai văn bằng trình độ TCCN hệ chính quy**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 678/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định điều kiện đăng ký học song song hai bằng trình độ TCCN hệ chính quy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, cấu trúc chương trình đào tạo song song hai bằng, quy trình đăng ký, phương thức đào tạo, quy trình xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp;

2. Văn bản này áp dụng cho học sinh đang theo học từ khóa 47 năm học 2013-2014 trình độ TCCN hệ chính quy của Trường.

#### **Điều 2. Chương trình đào tạo song song hai bằng**

1. Chương trình đào tạo song song hai bằng là chương trình đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến thức, kỹ năng và chuẩn đầu ra của hai bằng học, người tốt nghiệp được cấp hai bằng TCCN tương ứng với ngành học đã đăng ký học song song hai bằng;

2. Chương trình đào tạo song song giữa các ngành được thể hiện trong phần phụ lục kèm theo quy định này; có thể được bổ sung, điều chỉnh tương thích theo định kỳ rà soát chương trình đào tạo;

3. Tùy theo mức độ tương đương giữa các môn học trong hai chương trình đào tạo khi tham gia đào tạo song song hai bằng, học sinh được bảo lưu điểm và chuyển những đơn vị học trình của các học phần/môn học tương đương đã hoàn thành của ngành học thứ nhất để được công nhận tích lũy trong chương trình đào tạo của ngành học thứ hai;

4. Học sinh theo học chương trình song song hai bằng phải hoàn thành các học phần (môn học); thực tập tốt nghiệp, thi tốt nghiệp tương ứng theo

yêu cầu riêng của mỗi ngành.

### **Điều 3. Điều kiện đăng ký học song song hai bằng**

1. Ngành đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo ở chương trình thứ nhất;

2. Sau khi đã học song học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến 1,5 năm học và hai năm học; đã học song học kỳ thứ ba đối với chương trình có thời gian thực hiện từ ba đến bốn năm học. Trong đó điểm trung bình chung tích lũy các học phần đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt từ 6,5 điểm trở lên;

3. Không trong thời gian: Tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Điều 4. Phương thức đăng ký**

Học sinh căn cứ trên chương trình đào tạo của ngành thứ nhất và chương trình đào tạo song song hai bằng thực hiện đăng ký theo quy trình:

1. Học sinh nộp đơn đăng ký học song song hai bằng theo mẫu (đính kèm quy định này) tại phòng Đào tạo trong thời gian quy định của Trường;

2. Phòng Đào tạo rà soát chương trình đào tạo, tổng hợp danh sách đăng ký và trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các học sinh được học song song hai bằng;

3. Sau khi được ra quyết định công nhận, học sinh có đầy đủ quyền lợi học tập giống như đối với các học sinh học ngành chính.

### **Điều 5. Phương thức đào tạo**

1. Học sinh học song song hai bằng sẽ học theo thời khóa biểu của các lớp đào tạo hệ TCCN chính quy tập trung của trường;

2. Thực hiện đúng các quy định về đào tạo, thi, kiểm tra đã được qui định trong chế độ đào tạo TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Tổng thời gian đào tạo của hai bằng đảm bảo không vượt quá hai lần thời gian thiết kế cho chương trình từ ba đến bốn năm học, không vượt quá

ba lần thời gian thiết kế cho chương trình từ một đến 1,5 năm học và chương trình hai năm học;

4. Học sinh thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai;

#### **Điều 6. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng**

1. Trong thời gian cho phép học tại trường theo quy chế đào tạo, căn cứ vào kết quả học tập và yêu cầu của chương trình đào tạo, học sinh có thể được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo chương trình đơn ngành (ngành thứ nhất), chương trình song song hai bằng trong đó điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp ngành thứ 2 là đã đủ điều kiện tốt nghiệp ngành thứ nhất;

2. Học sinh đã đăng ký học song song hai bằng nhưng hết thời gian cho phép học tại trường mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp ngành thứ hai hoặc cả hai bằng thì được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập của các môn đã học trong chương trình đào tạo.

#### **Điều 7. Học phí**

1. Học phí từng học kỳ cho học sinh học song song hai bằng được xác định từ tổng học phí các đơn vị học trình học phần/môn học của chương trình đào tạo ngành thứ nhất và học phí các đơn vị học trình học phần/môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai mà học sinh đăng ký học;

2. Các học phần/môn học của riêng ngành thứ hai (không tính các học phần/môn học trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình) được áp dụng mức học phí theo quyết định của Hiệu trưởng;

3. Học sinh thuộc diện được miễn giảm học phí, khi học song song hai bằng thì không được hưởng chế độ miễn giảm học phí đối với các học phần/môn học thuộc riêng ngành thứ hai.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Quy định này được áp dụng đối với hệ TCCN chính quy của Trường từ năm học 2013 – 2014.